SAO Y Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Cơ quan:
Thời gian ký: 20.03.2026 08:18:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 972/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III; phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Văn bản số 634/BXD-PTĐT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc triển khai Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 107/TTr-SoXD ngày 12 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục đô thị loại II, loại III và Danh mục phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, III trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được chuyển tiếp theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 tháng 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Căn cứ quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Nai

làm cơ sở đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị đồng bộ, định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15; tổ chức rà soát, công khai công bố các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được theo từng giai đoạn của chương trình phát triển đô thị; rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các trường hợp được chuyển tiếp bảo đảm hoàn thiện theo quy định của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 để bảo đảm hoàn thiện chất lượng đô thị theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường lập, triển khai kế hoạch phát triển đô thị của địa phương.

2. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tham mưu phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo phù hợp với lộ trình phân loại đô thị của từng địa phương.

4. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng y tế cấp tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng giáo dục, đào tạo cấp tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn về công trình văn hóa cấp tỉnh.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo đảm điều kiện về tổ chức, nhân sự, chuyên môn phù hợp để Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển đô thị của địa phương.

8. Ủy ban nhân dân các phường: Thực hiện rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, phân loại đô thị trên địa bàn, lập, điều chỉnh, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đô thị và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan bảo đảm hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn, phân loại đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15.

9. Ủy ban nhân dân các xã: Căn cứ phương án phát triển đô thị theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt tổ chức lập quy hoạch chung đô thị, kế hoạch phát triển đô thị, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị đồng bộ, định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng đô thị, công khai công bố các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được theo từng giai đoạn.

10. Các Sở, ban ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ

được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường trong quá trình lập, tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh, kế hoạch phát triển đô thị của địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các phường, xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT. HCTC, KTN, KGVX.

N.T.Nh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Hà

Phụ lục 1

DANH MỤC ĐÔ THỊ LOẠI II, LOẠI III TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 972 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận đô thị**	**STT**	**Tên khu vực đô thị/đô thị**	**Loại đô thị**
1	Thành phố Biên Hòa	I	Quyết định số 2488/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ	1	Khu vực đô thị Biên Hòa, gồm: Phường Biên Hòa, phường Trấn Biên, phường Tam Hiệp, phường Long Bình, phường Long Hưng, phường Phước Tân, phường Tam Phước, một phần phường Trảng Dài (không bao gồm xã Thiện Tân của huyện Vĩnh Cửu cũ), một phần phường Hố Nai (không bao gồm xã Hố Nai 3 của huyện Trảng Bom cũ), một phần phường Tân Triều (không bao gồm xã Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú của huyện Vĩnh Cửu cũ)	II
2	Thành phố Long Khánh	III	Quyết định số 1496/QĐ-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng	2	Khu vực đô thị Long Khánh, gồm: Phường Bình Lộc (không bao gồm phạm vi xã Xuân Thiện của huyện Thống Nhất cũ), phường Bảo Vinh, phường Xuân Lập, phường Long Khánh, phường Hàng Gòn	II
3	Thành phố Đồng Xoài	III	Quyết định số 1388/QĐ-BXD ngày 25/11/2014	3	Khu vực đô thị Đồng Xoài, gồm: Phường Đồng Xoài, phường Bình Phước	II
4	Thị xã Phước Long	IV	Quyết định số 62/QĐ-BXD ngày 19/01/2010	4	Khu vực đô thị Phước Long, gồm: Phường Phước Bình (không bao gồm phạm vi xã Bình Sơn của huyện Phú Riềng cũ), phường Phước Long	III
5	Thị xã Bình Long	IV	Quyết định số 1374/QĐ-BXD ngày 21/11/2008	5	Khu vực đô thị Bình Long, gồm: Phường Bình Long (không bao gồm phạm vi xã Thanh Bình của huyện Hớn Quản cũ), phường An Lộc	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận đô thị**	**STT**	**Tên khu vực đô thị/đô thị**	**Loại đô thị**
6	Thị xã Chơn Thành	IV	Quyết định số 1314/QĐ-BXD ngày 05/10/2020	6	Khu vực đô thị Chơn Thành, gồm: Phường Minh Hưng, phường Chơn Thành, xã Nha Bích và một phần xã Tân Quan (phạm vi xã Quang Minh của thị xã Chơn Thành cũ)	III
7	Thị trấn Trảng Bom mở rộng	IV	Quyết định số 447/QĐ-BXD ngày 27/5/2019 của Bộ Xây dựng	7	Phạm vi thị trấn Trảng Bom mở rộng nay thuộc xã Trảng Bom	III
8	Thị trấn Long Thành mở rộng	IV	Quyết định số 448/QĐ-BXD ngày 27/5/2019 của Bộ Xây dựng	8	Phạm vi thị trấn Long Thành mở rộng nay thuộc một phần xã An Phước, một phần xã Bình An, một phần xã Long Thành	III
9	Thị trấn Hiệp Phước	V	Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 08/4/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai	9	Phạm vi thị trấn Hiệp Phước cũ nay thuộc xã Nhơn Trạch	III
10	Thị trấn Long Giao	V	Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai	10	Phạm vi thị trấn Long Giao cũ nay thuộc xã Cẩm Mỹ	III
11	Thị trấn Tân Phú (huyện Tân Phú cũ)	-	Chưa được công nhận đô thị	11	Phạm vi thị trấn Tân Phú cũ nay thuộc xã Tân Phú	III
12	Thị trấn Dầu Giây cũ	V	Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 02/4/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai	12	Phạm vi thị trấn Dầu Giây cũ nay thuộc xã Dầu Giây	III
13	Thị trấn Vĩnh An	-	Chưa được công nhận	13	Phạm vi thị trấn Vĩnh An cũ nay thuộc xã Trị An	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên đô thị**	**Loại đô thị**	**Quyết định công nhận đô thị**	**STT**	**Tên khu vực đô thị/đô thị**	**Loại đô thị**
	cũ		đô thị			
14	Thị trấn Định Quán cũ	-	Chưa được công nhận đô thị	14	Phạm vi thị trấn Định Quán cũ nay thuộc xã Định Quán	III
15	Thị trấn Gia Ray cũ	-	Chưa được công nhận đô thị	15	Phạm vi thị trấn Gia Ray cũ nay thuộc xã Xuân Lộc	III
16	Thị trấn Lộc Ninh cũ	V	Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 28/12/2012	16	Phạm vi thị trấn Lộc Ninh cũ nay thuộc xã Lộc Ninh	III
17	Thị trấn Đức Phong cũ	V	Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 07/9/2015	17	Phạm vi thị trấn Đức Phong cũ nay thuộc xã Bù Đăng	III
18	Thị trấn Tân Phú (huyện Đồng Phú cũ)	V	Quyết định số 07/2002/QĐ-UB ngày 21/02/2002	18	Phạm vi thị trấn Tân Phú cũ nay thuộc xã Đồng Phú	III
19	Thị trấn Thanh Bình cũ	V	Quyết định số 14/2005/QĐ-UB ngày 11/01/2005	19	Phạm vi thị trấn Thanh Bình cũ nay thuộc xã Thiện Hưng	III
20	Thị trấn Tân Khai cũ	V	Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 26/8/2011	20	Phạm vi thị trấn Tân Khai cũ nay thuộc xã Tân Khai	III
21	Đô thị Phú Nghĩa	V	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 26/8/2011	21	Phạm vi đô thị Phú Nghĩa cũ nay thuộc xã Phú Nghĩa	III
22	Đô thị Phú Riềng	V	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 01/02/2013	22	Phạm vi đô thị Phú Riềng cũ nay thuộc xã Bù Nho	III

Phụ lục 2

DANH MỤC PHƯỜNG ĐẠT TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRONG ĐÔ THỊ LOẠI II, LOẠI III TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 972 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên xã, phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**
1	Phường Tân Hạnh, phường Hóa An, phường Bửu Hòa, phường Tân Vạn (thuộc thành phố Biên Hòa cũ)	I	1	Phường Biên Hòa	II
2	Phường Bửu Long, phường Quang Vinh, phường Trung Dũng, phường Thống Nhất, phường Hiệp Hòa, phường An Bình (thuộc thành phố Biên Hòa cũ)	I	2	Phường Trấn Biên	II
3	Phường Tân Hiệp, phường Tân Mai, phường Tam Hiệp, phường Bình Đa (thuộc thành phố Biên Hòa cũ)	I	3	Phường Tam Hiệp	II
4	Phường Long Bình, phường Hố Nai, phường Tân Biên (thuộc thành phố Biên Hòa cũ)	I	4	Phường Long Bình	II

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên xã, phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**
5	Phường Phước Tân thuộc thành phố Biên Hòa cũ	I	5	Phường Phước Tân	II
6	Phường Tam Phước thuộc thành phố Biên Hòa cũ	I	6	Phường Tam Phước	II
7	Phường Long Bình Tân, phường An Hoà, **xã Long Hưng** thuộc thành phố Biên Hòa cũ	I	7	Phường Long Hưng	III
8	Phường Trảng Dài thuộc thành phố Biên Hòa cũ	I	8	Phường Trảng Dài	III
9	Phường Tân Hòa thuộc thành phố Biên Hòa cũ	I	9	Phường Hố Nai	III
10	Phường Tân Triều thuộc thành phố Biên Hòa cũ	I	10	Phường Tân Triều	III
11	Phường Bảo Vinh, **xã Bảo Quang** thuộc thành phố Long Khánh cũ	III	11	Phường Bảo Vinh	III
12	Phường Xuân Lập, phường Bàu Sen thuộc thành phố Long Khánh cũ	III	12	Phường Xuân Lập	II

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên xã, phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**
13	Phường Xuân An, Phường Xuân Bình, Phường Xuân Hoà, Phường Phú Bình, **xã Bàu Trâm** thuộc thành phố Long Khánh cũ	III	13	Phường Long Khánh	III
14	Phường Xuân Tân, **xã Hàng Gòn** thuộc thành phố Long Khánh cũ	III	14	Phường Hàng Gòn	III
15	Phường Bình Lộc thuộc thành phố Long Khánh cũ	III	15	Phường Bình Lộc	III
16	Phường Tiến Thành, **xã Tân Thành** thuộc thành phố Đồng Xoài cũ	III	16	Phường Đồng Xoài	III
17	Phường Tân Phú, phường Tân Đồng, phường Tân Thiện, phường Tân Bình, phường Tân Xuân và **xã Tiến Hưng** thuộc thành phố Đồng Xoài cũ	III	17	Phường Bình Phước	III
18	Phường Long Thủy, phường Thác Mơ, phường Sơn Giang và xã Phước Tín thuộc thị xã Phước Long cũ	IV	18	Phường Phước Long	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	**Tên xã, phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**	**STT**	**Tên phường**	**Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại**
19	Phường Long Phước, phường Phước Bình, xã Long Giang thuộc thị xã Phước Long cũ	IV	19	Phường Phước Bình	III
20	Phường An Lộc, phường Hưng Chiến, phường Phú Đức thuộc thị xã Bình Long cũ	IV	20	Phường Bình Long	III
21	Phường Phú Thịnh và xã Thanh Phú, xã Thanh Lương thuộc thị xã Bình Long cũ	IV	21	Phường An Lộc	III
22	Phường Minh Long, phường Minh Hưng thuộc thị xã Chơn Thành cũ	IV	22	Phường Minh Hưng	III
23	Phường Hưng Long, phường Thành Tâm, phường Minh Thành thuộc thị xã Chơn Thành cũ	IV	23	Phường Chơn Thành	III